

Ngày soạn: 15/3/2026.

Tiết : 49,50,51.

BÀI 17: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP VỀ KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI, GIÁO DỤC, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG

(3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường.

2. Năng lực

- IN ang lực chung:

+ Tự chủ và tự học đề' có những kiến thức cơ bản về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường theo Hiến pháp năm 2013.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến Hiến pháp năm 2013 về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện Hiến pháp năm 2013 về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường; Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong thực hiện Hiến pháp năm 2013 về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường; Thực hiện nghĩa vụ tuân thủ các quy định của Hiến pháp năm 2013 về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi; Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với quy định của Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường; Phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiểu được một số vấn đề cơ bản của Hiến pháp năm 2013 về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường; Bước đầu đưa ra các quyết định hợp lí và tham gia giải quyết được một số vấn đề của cá nhân, gia đình và cộng đồng bằng các hành vi, việc làm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường.

3. Phẩm chất

- Trung thực và có trách nhiệm công dân khi thực hiện Hiến pháp.

- Yêu nước, tin tưởng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT Giáo dục kinh tế và pháp luật 10.
- Tranh ảnh, clip và các mẫu chuyện liên quan tới bài học.
- Đồ dùng đơn giản để sắm vai.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khai thác vốn sống, trải nghiệm, hiểu biết của HS về nội dung kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường để dẫn dắt vào bài học mới.

b. Nội dung: GV đặt câu hỏi HS

c. Sản phẩm học tập: Chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ một khẩu hiệu về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường mà em biết. Theo em, khẩu hiệu đó được sử dụng để làm gì?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng hiểu biết thực tế của bản thân, liên hệ thực tế tại địa phương, gia đình để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện HS trả lời trước lớp:

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: Một số khẩu hiệu tuyên truyền về kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường được sử dụng một cách phổ biến đã phần nào cho thấy tầm quan trọng của các lĩnh vực này đối với sự phát triển của đất nước. Bài học sau đây sẽ giúp các em biết được một số quy định cụ thể của Hiến pháp năm 2013 về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường để nâng cao hiểu biết và thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc góp phần thực hiện tốt các quy định của Hiến pháp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung quy định của Hiến Pháp năm 2013 về kinh tế

a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm pháp luật và biết được chủ thể có thẩm quyền ban hành và bảo đảm thực hiện pháp luật.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề; HS làm việc theo nhóm, đọc SGK đưa ra và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được bài vào vở.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, đọc đoạn hội thoại, trường hợp trong SGK và trả lời câu hỏi: <i>1/ Em hãy nêu ý kiến nhận xét về câu trả lời của nhân vật anh trai trong đoạn hội thoại 1.</i> <i>2/ Em hãy phân biệt quyền sở hữu đất đai và quyền sử dụng đất.</i> - GV chỉ định hoặc lấy tình thần xung phong của các nhóm trả lời câu hỏi. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp SGK, đưa ra và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). - GV mời một vài HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi hoạt động 1. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - Gv kết luận: 1/ Các câu trả lời của nhân vật anh trai trong đoạn hội thoại đã phản ánh đúng về một số khía cạnh của thực trạng nền kinh tế Việt Nam hiện nay như: Kinh tế Việt Nam hiện nay là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Người dân có thể tự do kinh doanh những mặt hàng mà pháp luật không cấm. Kinh tế Việt Nam gồm: thành phần kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Quyền sở hữu đất là quyền chiếm giữ, sử dụng, định đoạt đất đai thông qua hoạt động trực tiếp hoặc gián tiếp. Hiến pháp năm 2013 quy định đất đai là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý.	1. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về kinh tế - Nội dung về kinh tế được quy định tại các Điều 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56 của Hiến pháp năm 2013. - Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật, bình đẳng trước pháp luật, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. - Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác và các tài sản do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước lá đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia. nguồn lực quan trọng phát triển đất nước, được quản lý theo pháp luật. Ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, quỹ tài chính nhà nước và các nguồn tài chính công khác do Nhà nước thống nhất quản lý và phải được sử dụng hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

Quyền sử dụng đất là quyền của các chủ thể được khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ việc sử dụng đất được Nhà nước giao, cho thuê hoặc được chuyển giao từ những chủ thể có quyền thông qua việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho,... Hiến pháp năm 2013 quy định: Tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất. Người sử dụng đất được chuyển quyền sử dụng đất, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Quyền sử dụng đất được pháp luật bảo hộ. - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung của Hiến pháp năm 2013 về văn hóa, xã hội

a. Mục tiêu: HS nêu được nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về văn hoá, xã hội.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi trong SGK

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được bài vào vở

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi trong SGK: <i>1/ Theo em, quy định của Hiến pháp năm 2013 về văn hoá, xã hội được biểu hiện cụ thể như thế nào trong đời sống xã hội?</i> <i>2/ Theo em, nội dung về văn hoá, xã hội của Hiến pháp năm 2013 có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống của nhân dân và sự phát triển của đất nước?</i> - GV chỉ định hoặc lấy tình thần xung phong HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, thảo luận về các nội dung. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	2. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về văn hóa, xã hội - Nội dung về văn hoá, xã hội được quy định tại Điều 57, 58, 59, 60 của Hiến pháp năm 2013. - Hiến pháp quy định vai trò, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội đối với các lĩnh vực của văn hoá, xã hội như: tạo việc làm cho người lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động và tạo điều kiện xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hoà và ổn định; chăm lo, phát triển sức khoẻ của nhân dân; tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội; chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại;...

- Gv kết luận:

1/ Một số quy định của Hiến pháp năm 2013 về văn hoá, xã hội được biểu hiện cụ thể trong đời sống xã hội như: các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khám, chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số; các cơ quan, tổ chức, cá nhân dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật; các địa phương thực hiện bảo tồn, giữ gìn các di sản văn hoá như: quần thể di tích cố đô Huế, không gian văn hoá công chiêng Tây Nguyên, dân ca quan họ Bắc Ninh,...

2/ Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về văn hoá, xã hội góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân; tạo cơ hội tiếp cận, thụ hưởng công bằng về phúc lợi xã hội, y tế, văn hoá cho nhân dân; tạo môi trường xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng con người Việt Nam có sức khoẻ, văn hoá, giàu lòng yêu nước, có tinh thần đoàn kết, ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; tạo điều kiện phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước,...

Hoạt động 3: Tìm hiểu nội dung của Hiến pháp năm 2013 về giáo dục

a. Mục tiêu: HS nêu được nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về giáo dục.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi trong SGK và rút ra nội dung bài học.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được bài vào vở vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, đọc các thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: <i>1/ Theo em, quy định của Hiến pháp năm 2013 về giáo dục được biểu hiện cụ thể như thế nào trong đời sống xã hội?</i> <i>2/ Theo em, vì sao Hiến pháp năm 2013 lại xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu của quốc gia?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, thảo luận về các nội dung sau. - GV gọi đại diện 1, 2 nhóm trình bày trước lớp, HS khác góp ý bổ sung.	3. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về giáo dục - Điều 61 Hiến pháp năm 2013 quy định: Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Nhà nước Việt Nam ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư cho giáo dục; chăm lo phát triển giáo dục ở các cấp học, thực hiện phổ cập giáo dục và các chính sách về học bổng, học phí hợp II; ưu tiên phát triển giáo dục ở các vùng có điều kiện khó khăn, tạo điều kiện để các nhóm yếu thế được tiếp cận với giáo dục.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. - GV chỉ định hoặc lấy tinh thần xung phong của các nhóm trả lời câu hỏi. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. - GV kết luận: 1/ Một số quy định của Hiến pháp năm 2013 về giáo dục được biểu hiện cụ thể trong đời sống xã hội như: các tổ chức, cá nhân hỗ trợ, đầu tư xây dựng, sửa chữa trường học tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo; cá nhân, tổ chức, cơ quan hỗ trợ học phí, đồ dùng học tập, tặng học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; Nhà nước miễn, giảm học phí cho HS có hoàn cảnh khó khăn,... 2/ Nhà nước xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu vì giáo dục đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của quốc gia, góp phần nâng cao trình độ dân trí, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Sự phát triển của giáo dục sẽ tạo tiền đề cho sự phát triển toàn diện của đất nước trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, văn hoá, xã hội,...	
--	--

Hoạt động 4: Tìm hiểu nội dung của Hiến pháp năm 2013 về khoa học, công nghệ

a. Mục tiêu: HS nêu được nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về khoa học, công nghệ.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi trong SGK và rút ra nội dung bài học.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được bài vào vở.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc các thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: <i>1/ Quốc gia Khởi nghiệp, Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có ý nghĩa như thế nào trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước?</i>	4. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về khoa học, công nghệ - Điều 62 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội

2/ o và D đã có ý tưởng gì trong việc sáng tạo để phát triển khoa học, công nghệ? 3/ Theo em, nội dung của Hiến pháp về khoa học, công nghệ có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống xã hội và sự phát triển đất nước? - HS nêu và tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, thảo luận về các nội dung sau. - GV gọi đại diện 1, 2 nhóm trình bày trước lớp, HS khác góp ý bổ sung. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV chỉ định hoặc lấy tình thần xung phong trả lời câu hỏi của HS. Các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	của đất nước. Nhà nước ưu tiên đầu tư và khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học và công nghệ; bảo đảm quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Nhà nước tạo điều kiện để mọi người tham gia và được thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động khoa học và công nghệ.
--	---

Hoạt động 5: Tìm hiểu nội dung của Hiến pháp năm 2013 về môi trường

a. Mục tiêu: HS nêu được nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về khoa học, công nghệ.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi trong SGK trang 106, 107 và rút ra nội dung bài học.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được bài vào vở.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc các thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: 1/ Theo em, tại sao Hiến pháp có nội dung về môi trường? 2/ Hãy nêu ví dụ về việc thực hiện tốt quy định của Hiến pháp năm 2013 về môi trường. 3/ Theo em, nội dung của Hiến pháp về môi trường có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của đất nước và đời sống xã hội?	5. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về môi trường - Điều 63 Hiến pháp năm 2013 quy định: Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Tổ chức, cá nhân gây ô

- HS nêu và tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, thảo luận về các nội dung sau. - GV gọi đại diện 1, 2 nhóm trình bày trước lớp, HS khác góp ý bổ sung. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV chỉ định hoặc lấy tình thần xung phong trả lời câu hỏi của HS. Các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Dự kiến sản phẩm: 1/ Hiến pháp năm 2013 có nội dung về môi trường vì môi trường là yếu tố đóng vai trò quyết định đối với sự sinh tồn của con người. Bảo vệ môi trường là bảo vệ sự sống của con người, bảo vệ điều kiện tồn tại của nhân loại, đồng thời bảo vệ môi trường cũng tạo điều kiện để phát triển đất nước một cách bền vững. 2/ Ví dụ về việc thực hiện tốt quy định của Hiến pháp năm 2013 về môi trường: Tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường biển; trồng nhiều cây xanh phủ xanh đất trống, đồi trọc; các nhà máy đầu tư hệ thống xử lý nước thải tiên tiến; tham gia bảo vệ, bảo tồn các loài động vật hoang dã,... 3/ Nội dung của Hiến pháp quy định về môi trường đã thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với việc bảo vệ môi trường; Tạo cơ sở, nền tảng pháp lý cho việc bảo vệ môi trường sống của con người; Gìn giữ, bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên; Góp phần gìn giữ môi trường trong sạch, lành mạnh, bảo vệ sức khỏe của người dân; Nâng cao ý thức, trách nhiệm của nhân dân và các cơ quan, tổ chức trong việc bảo vệ môi trường bền vững; Tạo điều kiện để phát triển đất nước một cách bền vững,... Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	nhiễm môi trường, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải bị xử lý nghiêm và có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lý tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học để hình thành ý thức chấp hành pháp luật.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, thực hiện câu hỏi bài tập 1, 2, 3, 4, 5 phần Luyện tập SGK tr.107, 108; HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời đúng của HS

d. Tổ chức hoạt động:

Nhiệm vụ 1: Em hãy cho biết các ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu bài tập và lần lượt đọc từng ý kiến, sau đó chỉ định hoặc lấy tình thân xung phong của HS trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết các ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?*

- Công dân Việt Nam có quyền kinh doanh tất cả các mặt hàng.
- Tài nguyên thiên nhiên là sở hữu của toàn dân nên người dân có thể tùy ý sử dụng.
- Tất cả mọi người đều được Nhà nước tạo điều kiện hưởng thụ lợi ích từ các hoạt động khoa học, công nghệ.
- Bảo vệ môi trường là trách nhiệm riêng của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận tình huống của nhóm mình:
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.
- GV nhận xét và kết luận.
 - Sai, vì công dân Việt Nam chỉ được phép kinh doanh những mặt hàng mà pháp luật không cấm khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.
 - Sai, vì tài nguyên thiên nhiên là sở hữu của toàn dân nhưng do Nhà nước quản lý. Khi sử dụng các tài nguyên thiên nhiên, người dân phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Việc sử dụng phải kết hợp với bảo tồn và phát triển để tránh tình trạng suy kiệt tài nguyên.
 - Đúng, vì Hiến pháp năm 2013 quy định: Nhà nước tạo điều kiện để mọi người tham gia và được thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động khoa học và công nghệ (khoản 3 Điều 62).
 - Sai, vì Hiến pháp năm 2013 quy định, tất cả mọi người đều có nghĩa vụ bảo vệ môi trường. Vì vậy, bảo vệ môi trường là trách nhiệm chung của toàn xã hội.

Nhiệm vụ 2: Em hãy cho biết các ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV đặt câu hỏi, HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và trả lời:

Em hãy cho biết các ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?

- Công dân Việt Nam có quyền kinh doanh tất cả các mặt hàng.
- Tài nguyên thiên nhiên là sở hữu của toàn dân nên người dân có thể tùy ý sử dụng.
- Tất cả mọi người đều được Nhà nước tạo điều kiện hưởng thụ lợi ích từ các hoạt động khoa học, công nghệ.
- Bảo vệ môi trường là trách nhiệm riêng của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi các ý kiến trong SGK, sau đó mời đại diện nhóm lên trình bày câu trả lời.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận ý của nhóm mình.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.
- GV kết luận:

a. Hành vi của ông S và con trai là sai, vi phạm pháp luật. Hành vi này tiêu diệt nhiều loài động vật sống dưới nước, gây cạn kiệt nguồn tài nguyên thủy hải sản, đồng thời có thể gây nguy hiểm cho con người nên bị pháp luật nghiêm cấm.

b. Hành vi của bà H là vi phạm pháp luật và đáng bị phê phán. Người dân khi sử dụng những hàng hoá kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ có thể dẫn đến những ảnh hưởng không tốt cho sức khoẻ, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng.

c. Hành vi của ông M là đúng, đáng khen ngợi. Việc làm của ông đã góp phần bảo vệ môi trường và sức khoẻ mọi người.

d. Việc làm của trường T là một việc làm tốt, tạo điều kiện cho HS được tiếp cận các thành tựu khoa học công nghệ, góp phần khơi dậy niềm đam mê sáng tạo.

Nhiệm vụ 3: Xử lý tình huống

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đóng vai tình huống: Em hãy cho biết các ý kiến sau đúng hay sai. Vì sao?

+ Nhóm 1, 3:

a. Thôn của Q nằm cạnh một con sông lớn. Trong thôn có điểm thu gom rác thải để xử lý nhưng nhiều người vẫn có thói quen vứt rác, xác vật nuôi, túi nilon,... xuống lòng sông vì cho rằng dòng sông lớn nên vứt một vài túi rác xuống cũng không ảnh hưởng gì. Q cảm thấy mọi người làm như vậy là không tốt nhưng không biết nên làm gì để chấm dứt hành vi đó. Nếu là Q, em sẽ làm gì?

+ Nhóm 2, 4:

b. H (15 tuổi) rất thích nghiên cứu, chế tạo, lắp ráp các thiết bị công nghệ. Gần đây, H muốn tham dự một cuộc thi chế tạo robot nhưng bố mẹ không đồng ý vì lo ngại đến việc học tập. Nếu là H, em sẽ làm gì để bố mẹ đồng ý cho tham dự cuộc thi?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các cặp đôi HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV cho HS thảo luận nhóm các ý kiến trong SGK, sau đó mời đại diện nhóm lên trình bày câu trả lời.

- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

- GV kết luận:

a. Bảo vệ môi trường là trách nhiệm chung của mọi người. Hành vi của người dân ở thôn của Q là không tốt, vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và khiến dòng sông bị ô nhiễm, rác thải (nhất là rác thải từ nhựa) khiến các loài động vật sống dưới nước gặp nguy hiểm. Q nên giải thích cho mọi người hiểu quy định của Hiến pháp năm 2013 về bảo vệ môi trường và khuyên mọi người không nên vứt rác xuống sông hoặc Q có thể phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường, đồng thời hướng dẫn người dân vứt rác đúng nơi quy định,...

b. Việc H thích nghiên cứu, chế tạo, lắp ráp các thiết bị công nghệ là rất tốt và có ích. H nên thuyết phục bố mẹ bằng cách giải thích cho bố mẹ hiểu về sở thích của bản thân, về vai trò của khoa học, công nghệ trong đời sống, hứa với bố mẹ sẽ phân bổ hợp lý thời gian học tập và thời gian dành cho nghiên cứu, tránh làm ảnh hưởng đến việc học hành hoặc H chia sẻ lại vấn đề với GV hoặc người thân để nhờ giúp đỡ, giải thích cho bố mẹ hiểu và thuyết phục bố mẹ đồng ý với sở thích của bản thân.

Nhiệm vụ 4: trò của khoa học, công nghệ trong đời sống, hứa với bố mẹ sẽ phân bổ hợp lý thời gian học tập và thời gian dành cho nghiên cứu, tránh làm ảnh hưởng đến việc học hành hoặc H

chia sẻ lại vấn đề với GV hoặc người thân để nhờ giúp đỡ, giải thích cho bố mẹ hiểu và thuyết phục bố mẹ đồng ý với sở thích của bản thân.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV đặt câu hỏi, HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và trả lời: *Em hãy nêu những việc học sinh nên làm và không nên làm để thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân đối với việc phát triển giáo dục, khoa học công nghệ.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi các ý kiến trong SGK.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận ý của nhóm mình.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

- GV kết luận:

+ Các việc HS nên làm:

- Chăm chỉ học tập.
- Tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ.
- Tìm hiểu, vận dụng các thành tựu khoa học, công nghệ phục vụ cho việc học tập.
- Tuyên truyền, phổ biến về các thành tựu khoa học, công nghệ cho những người xung

quanh,...

+ Các việc HS không nên làm:

- Lười biếng, trốn học, nghỉ học tự do.
- Sử dụng thành tựu khoa học, công nghệ để thực hiện các hành vi trái pháp luật.
- Ngăn cản, phá hoại không cho bạn bè học tập, thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ,...

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS tự giác vận dụng những điều đã học về quy định của Hiến pháp năm 2013 về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường vào thực tiễn cuộc sống để phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách chủ động, sáng tạo.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện câu hỏi bài tập 1, 2 phần Vận dụng SGK tr. 75 và thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm học tập : Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

- GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS:

1. Em hãy thiết kế một khẩu hiệu hoặc vẽ một bức tranh cổ động nhằm tuyên truyền các nội dung của Hiến pháp năm 2013 về văn hoá, giáo dục.

2. Em hãy viết một bài thuyết trình về trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ môi trường và chia sẻ lại sản phẩm với cả lớp.

- GV yêu cầu HS thực hiện các bài tập này ở nhà. Vào tiết học sau sẽ chỉ định hoặc lấy tình thân xung phong một vài bạn trình bày sản phẩm của mình với cả lớp. Hoặc GV thu sản phẩm của các HS, sau đó lựa chọn một số sản phẩm ấn tượng và mời tác giả của sản phẩm đó giới thiệu với cả lớp.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ thực tiễn, liên hệ bản thân và sưu tầm tư liệu để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm bài ở nhà và trình bày vào giờ học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.
- Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.
- Làm bài tập Bài 11– Sách bài tập Giáo dục kinh tế & pháp luật 10.
- Đọc và tìm hiểu trước *Bài 18. Nội dung cơ bản của hiến pháp về bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam*

=====